

Số: 17/2022/NQ-HĐND

Đồng Nai, ngày 08 tháng 7 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 1206/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 13 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về chế độ, chính sách và các điều kiện bảo đảm hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân;

Xét Tờ trình số 338/TTr-BPC ngày 17 tháng 6 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Báo cáo thẩm tra số 364/BC-BKTNS ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng Nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi một số điều của Nghị quyết số 103/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh về điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về một số khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

1. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 1 về đối tượng chi, mức chi phục vụ hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban và Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân (kể cả hoạt động giám sát giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị của cử tri và giám sát văn bản quy phạm pháp luật), cụ thể như sau:

a) Sửa đổi khoản 1, khoản 2 về mức chi cho Trưởng và Phó Đoàn giám sát:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 150.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Sửa đổi khoản 3 về mức chi cho Đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia đoàn giám sát:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/ buổi.
- Cấp xã: 90.000 đồng/người/buổi.

c) Sửa đổi khoản 4 về mức chi cho việc xây dựng báo cáo và thông báo kết luận giám sát:

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/bộ hồ sơ.
- Cấp huyện: 500.000 đồng/ bộ hồ sơ.
- Cấp xã: 300.000 đồng/ bộ hồ sơ.

d) Sửa đổi khoản 5 về mức chi cho việc xây dựng quyết định và đề cương giám sát:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/ bộ hồ sơ.
- Cấp huyện: 300.000 đồng/ bộ hồ sơ.
- Cấp xã: 200.000 đồng/ bộ hồ sơ.

2. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 2 về các khoản chi cho công tác thẩm tra:

a) Sửa đổi khoản 1 về mức chi cho người chủ trì cuộc họp thẩm tra:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 200.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã. 150.000 đồng/người/buổi.

b) Sửa đổi khoản 2 về mức chi cho Đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự họp thẩm tra:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã. 90.000 đồng/người/buổi.

c) Sửa đổi khoản 3 về mức chi cho việc xây dựng báo cáo thẩm tra:

- Cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/báo cáo.
- Cấp huyện: 1.000.000 đồng/báo cáo.
- Cấp xã: 500.000 đồng/báo cáo.

3. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 3 về các khoản chi phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân:

a) Sửa đổi khoản 1 về mức chi cho Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện: 300.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã: 150.000 đồng/người/ngày.

b) Sửa đổi khoản 2 về mức chi cho Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/người/ngày.
- Cấp huyện: 200.000 đồng/người/ngày.
- Cấp xã: 150.000 đồng/người/ngày.

c) Sửa đổi khoản 3 về mức chi cho đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự kỳ họp:

- Cấp tỉnh, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh: 300.000 đồng/người/ngày.
- Các huyện, phường, thị trấn: 150.000 đồng/người/ngày.
- Các xã: 100.000 đồng/người/ngày.

Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân là Chủ tọa hoặc Thư ký kỳ họp thì chỉ được hưởng mức chi cao nhất.

d) Sửa đổi khoản 5 về mức chi cho việc tổng hợp báo cáo kết quả thảo luận của các tổ tại kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/báo cáo.
- Cấp huyện: 100.000 đồng/báo cáo.
- Cấp xã: 70.000 đồng/báo cáo.

e) Sửa đổi khoản 6 về mức chi cho việc xây dựng báo cáo tổng hợp nội dung chất vấn, báo cáo tổng hợp trả lời chất vấn tại kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo.
- Cấp huyện: 300.000 đồng/báo cáo.
- Cấp xã: 150.000 đồng/báo cáo.

g) Sửa đổi khoản 7 về mức chi cho việc xây dựng, hoàn thiện biên bản kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 600.000 đồng/ biên bản.
- Cấp huyện: 450.000 đồng/ biên bản.
- Cấp xã: 300.000 đồng/ biên bản.

h) Sửa đổi khoản 8 về mức chi cho việc xây dựng báo cáo chuyên đề, đề án, tờ trình của Thường trực Hội đồng nhân dân trình kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 600.000 đồng/bộ văn bản.
- Cấp huyện: 300.000 đồng/bộ văn bản.
- Cấp xã: 150.000 đồng/bộ văn bản.

i) Sửa đổi khoản 9 về mức chi cho việc rà soát nội dung, kỹ thuật, hoàn thiện nghị quyết trình kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/dự thảo nghị quyết.
- Cấp huyện: 150.000 đồng/dự thảo nghị quyết.
- Cấp xã: 100.000 đồng/dự thảo nghị quyết.

4. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 4 về các khoản chi phục vụ hội nghị lấy ý kiến đóng góp dự án luật, pháp lệnh:

a) Sửa đổi khoản 2 về mức chi cho cá nhân tham dự hội nghị:

- Mức chi cho người chủ trì:
 - + Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi;
 - + Cấp huyện: 150.000 đồng/người/buổi;
 - + Cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.
- Mức chi cho đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự cuộc họp:
 - + Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi;
 - + Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi;
 - + Cấp xã: 70.000 đồng/người/buổi.

b) Sửa đổi khoản 3 về mức chi cho việc xây dựng báo cáo tổng hợp các ý kiến đóng góp vào dự án luật, pháp lệnh:

- Cấp tỉnh: 1.200.000 đồng/báo cáo/ dự án luật, pháp lệnh.
- Cấp huyện: 600.000 đồng/báo cáo/ dự án luật, pháp lệnh.
- Cấp xã: 300.000 đồng/báo cáo/ dự án luật, pháp lệnh.

5. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 5 về chế độ chi hội nghị, giao ban và các cuộc họp liên quan đến hoạt động Hội đồng nhân dân, của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

a) Sửa đổi khoản 1 về mức chi cho người chủ trì hội nghị, giao ban, cuộc họp:

- Cấp tỉnh: 200.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 150.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 100.000 đồng/người/buổi.

b) Sửa đổi khoản 2 về mức chi cho đại biểu Hội đồng nhân dân tham dự cuộc họp:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/người/buổi.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/người/buổi.

- Cấp xã: 70.000 đồng/người/buổi.

6. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 6 về đối tượng và mức khoán chi cho hoạt động tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân các cấp (bao gồm cả tiếp xúc cử tri nơi cư trú, nơi làm việc của đại biểu, tiếp xúc cử tri theo chuyên đề, lĩnh vực, đối tượng và địa bàn mà đại biểu quan tâm).

a) Sửa đổi khoản 1 về khoán chi cho các xã, phường, thị trấn để tổ chức, phục vụ công tác tiếp xúc cử tri của Hội đồng nhân dân các cấp (Thuê hội trường, âm thanh, ánh sáng, nước uống, chi cho người chủ trì hội nghị): 10.000.000 đồng/năm/xã, phường, thị trấn (trong đó đã bao gồm mức chi cho người chủ trì hội nghị là 150.000 đồng/hội nghị).

b) Sửa đổi khoản 2 về khoán chi cho đại biểu Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ tiếp xúc cử tri:

- Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/đại biểu/năm.

- Cấp huyện: 1.500.000 đồng/đại biểu/năm.

- Cấp xã: 750.000 đồng/đại biểu/năm.

c) Sửa đổi khoản 3 về chi cho việc xây dựng báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, kết quả tiếp xúc cử tri theo chuyên đề:

- Cấp tỉnh: 150.000 đồng/báo cáo.

- Cấp huyện: 100.000 đồng/ báo cáo.

- Cấp xã: 70.000 đồng/ báo cáo.

7. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 7 về chế độ chi cho việc xây dựng báo cáo chuyên đề (không trình kỳ họp) phục vụ cho hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân:

a) Cấp tỉnh: 900.000 đồng/báo cáo.

b) Cấp huyện: 600.000 đồng/báo cáo.

c) Cấp xã: 300.000 đồng/báo cáo.

8. Sửa đổi nội dung tại Điều 10 về chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất.

a) Sửa đổi khoản 1 về chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất đối với đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm:

- Đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm khi ốm đau được chi tiền thăm hỏi 500.000 đồng/người/lần; nếu phải nằm viện, mức chi tiền thăm hỏi: 1.500.000 đồng/người/lần. Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo (theo danh mục quy định của Bộ Y tế) thì mức chi trợ cấp là 5.000.000 đồng/người/lần. Chi không quá 02 lần/người/năm.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân từ trần thì gia đình của đại biểu được trợ cấp là 3.000.000 đồng.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân có cha, mẹ đẻ; cha, mẹ vợ (chồng), vợ (chồng), con ruột chết thì được trợ cấp một lần là 1.500.000 đồng/người.

- Đại biểu Hội đồng nhân dân nếu từ trần mà người lo mai táng không đủ điều kiện hưởng trợ cấp mai táng từ Quỹ bảo hiểm xã hội hoặc không thuộc đối tượng hưởng trợ cấp mai táng từ ngân sách nhà nước thì được hưởng một lần trợ cấp mai táng bằng 10 lần mức lương cơ sở do Hội đồng nhân dân cấp đó chi trả từ ngân sách nhà nước.

b) Sửa đổi khoản 2 về chế độ thăm hỏi ốm đau, trợ cấp khó khăn đột xuất đối với các vị nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Các vị nguyên là đại biểu Hội đồng nhân dân khi ốm đau phải nằm viện, mức chi tiền thăm hỏi là 1.500.000 đồng/người/lần, chi không quá 02 lần/năm. Trường hợp bị bệnh hiểm nghèo (theo danh mục quy định của Bộ Y tế) thì mức chi trợ cấp một lần tối đa không quá 3.000.000 đồng/người, chi không quá 02 lần/năm.

- Nguyên đại biểu Hội đồng nhân dân từ trần thì gia đình của nguyên đại biểu được trợ cấp 3.000.000 đồng.

9. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 11 về chi hỗ trợ đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân và cán bộ, công chức Văn phòng phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp:

a) Sửa đổi khoản 1 như sau:

“1. Đối với đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm:

a) Mỗi nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân đương nhiệm được cấp tiền may 02 bộ lễ phục:

- Cấp tỉnh: 5.000.000 đồng/bộ.

- Cấp huyện: 3.000.000 đồng/bộ.

- Cấp xã: 2.500.000 đồng/bộ.

b) Đại biểu Hội đồng nhân dân được cấp tài liệu, báo chí, phí truy cập internet để thu thập thông tin, nghiên cứu các văn bản quy phạm pháp luật, theo dõi các hoạt động Hội đồng nhân dân trên Website Hội đồng nhân dân tỉnh (đại

biểu dân cử ở nhiều cấp thì chỉ được chi ở cấp cao nhất) với mức khoán hàng tháng như sau:

- Cấp tỉnh: 600.000 đồng/đại biểu/tháng.
- Cấp huyện: 300.000 đồng/đại biểu/tháng.
- Cấp xã: 200.000 đồng/đại biểu/tháng.

Ngoài ra, những tài liệu cần nghiên cứu để phục vụ cho hoạt động của Hội đồng nhân dân sẽ do Thường trực Hội đồng nhân dân quyết định. Khoản kinh phí này không nằm trong mục hỗ trợ báo chí của đại biểu.

c) Thuê người am hiểu về vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân thấy cần thiết: Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân các cấp được thuê người có trình độ chuyên môn nghiên cứu, cho ý kiến vào các đề án chuyên đề, kiểm nghiệm, kiểm định chất lượng các vụ việc trước hoặc sau khi đi giám sát, thẩm tra (nếu xét thấy cần thiết), mức thuê cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/một lần thuê/đề án, nội dung;
- Cấp huyện: 2.000.000 đồng/một lần thuê/ đề án, nội dung;
- Cấp xã: 1.000.000 đồng/một lần thuê/ đề án, nội dung.”

b) Sửa đổi khoản 2 như sau:

“2. Chế độ trang phục đối với cán bộ, công chức Văn phòng phục vụ trực tiếp hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp:

Mỗi nhiệm kỳ Hội đồng nhân dân, cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc trực tiếp cho hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp được cấp tiền may 02 bộ trang phục, cụ thể:

- Cấp tỉnh (cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc trực tiếp cho hoạt động Hội đồng nhân dân tỉnh): 2.500.000 đồng/bộ.
- Cấp huyện (cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc trực tiếp cho hoạt động Hội đồng nhân dân cấp huyện, tối đa 03 suất): 1.500.000 đồng/bộ.
- Cấp xã (cán bộ, công chức tham mưu, giúp việc cho hoạt động Hội đồng nhân dân cấp xã, 01 suất): 1.250.000 đồng/bộ.

10. Sửa đổi một số nội dung tại Điều 12 về chi tặng quà cho các đối tượng chính sách, xã hội của các tổ chức Hội đồng nhân dân các cấp khi thăm hỏi nhân dịp Lễ, Tết, các ngày truyền thống và trong các đợt đi khảo sát về đời sống sinh hoạt xã hội (như: Người hoạt động cách mạng trước ngày 01 tháng 01 năm 1945; người hoạt động cách mạng từ ngày 01 tháng 01 năm 1945 đến trước Tổng khởi nghĩa 19 tháng Tám năm 1945; Liệt sĩ; Bà mẹ Việt Nam anh hùng; Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; Thương binh,

người hưởng chính sách như thương binh; Bệnh binh; Người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học; Người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày; Người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế; Người có công giúp đỡ cách mạng; các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong chiến đấu, trong lao động sản xuất, có đóng góp với hoạt động của Hội đồng nhân dân; gia đình và cá nhân gặp rủi ro thiên tai; Già làng, người có uy tín trong cộng đồng; các tập thể thuộc diện chính sách xã hội như: Trại điều dưỡng thương binh, bệnh binh; trại trẻ mồ côi, người khuyết tật; trường dân tộc nội trú; các đơn vị bộ đội, công an ở biên giới, hải đảo...); đối với tập thể tối đa không quá 10.000.000 đồng/lần, đối với cá nhân tối đa không quá 5.000.000 đồng/lần

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số nội dung của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về một số khoản chi cho hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai

1. Sửa đổi cụm từ “mức lương tối thiểu” thành “mức lương cơ sở” quy định tại Điều 7 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND.

2. Sửa đổi Điều 17 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND về chế độ chi bồi dưỡng cho cá nhân tham dự giám sát, khảo sát, thẩm tra, kỳ họp, tiếp xúc cử tri tổ chức vào những ngày nghỉ, ngày lễ như sau: “Đối với giám sát, khảo sát, thẩm tra, kỳ họp, tiếp xúc cử tri của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tổ chức vào những ngày nghỉ (thứ bảy, chủ nhật) thì được chi gấp 02 lần; nếu tổ chức vào ngày lễ thì được chi gấp 03 lần so với mức chi quy định tại Nghị quyết này”.

3. Bổ sung vào Điều 5 của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND như sau: “Đối với các chức danh kiêm nhiệm cấp xã, phụ cấp kiêm nhiệm chức danh thực hiện theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ: Trường hợp không được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm theo Nghị định 34/2019/NĐ-CP thì được hưởng mức phụ cấp kiêm nhiệm theo Quy định tại Nghị quyết 203/2010/NQ-HĐND.”

4. Bãi bỏ một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

a) Bãi bỏ Điều 9 về chế độ chi phục vụ hoạt động khảo sát của Hội đồng nhân dân các cấp.

b) Bãi bỏ điểm c, điểm đ khoản 5 Điều 11 về đối tượng và mức chi phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân.

c) Bãi bỏ Điều 14 về đối tượng và mức chi cho hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân.

Điều 3. Bổ sung một số điều của Nghị quyết số 103/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Bổ sung một số nội dung tại Điều 1 về đối tượng chi, mức chi phục vụ hoạt động giám sát của Thường trực, các Ban, và Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân (kể cả hoạt động giám sát giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị của cử tri và giám sát văn bản quy phạm pháp luật):

a) Bổ sung mức chi cho khách mời, cán bộ, công chức, người lao động tham gia họp và phục vụ hoạt động giám sát (không bao gồm đơn vị chịu sự giám sát):

- Cấp tỉnh: 110.000 đồng/người/ buổi.
- Cấp huyện: 70.000 đồng/người/ buổi.
- Cấp xã: 60.000 đồng/người/ buổi.

b) Bổ sung chế độ chi phục vụ hoạt động khảo sát của Hội đồng nhân dân các cấp bằng 50% mức chi hoạt động giám sát.

2. Bổ sung mức chi cho cán bộ, công chức, người lao động tham gia họp và phục vụ họp thẩm tra quy định tại Điều 2 về các khoản chi cho công tác thẩm tra:

- Cấp tỉnh: 110.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 60.000 đồng/người/buổi.

3. Bổ sung một số nội dung tại Điều 3 về các khoản chi phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân:

a) Bổ sung mức chi cho khách mời, cán bộ, công chức, người lao động tham gia phục vụ kỳ họp:

- Cấp tỉnh, thành phố Biên Hòa và thành phố Long Khánh: 200.000 đồng/người/ngày.
- Các huyện, phường, thị trấn: 110.000 đồng/người/ngày.
- Các xã: 70.000 đồng/người/ngày.

b) Bổ sung mức chi cho báo cáo tổng hợp, báo cáo tổng hợp ý kiến cử tri; tổng hợp ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu và kết luận của Chủ tọa tại kỳ họp

- Cấp tỉnh: 500.000 đồng/báo cáo, thông báo.
- Cấp huyện: 300.000 đồng/ báo cáo, thông báo.
- Cấp xã: 150.000 đồng/ báo cáo, thông báo.

c) Bổ sung mức chi cho việc chuẩn bị nội dung cần tập trung thảo luận về tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh và Nghị quyết chuyên đề (nếu có) tại kỳ họp:

- Cấp tỉnh: 300.000 đồng/báo cáo;
- Cấp huyện: 150.000 đồng/ báo cáo;
- Cấp xã: 80.000 đồng/ báo cáo.

4. Bổ sung mức chi cho khách mời, cán bộ, công chức, người lao động tham gia hội nghị, giao ban, hội nghị lấy ý kiến đóng góp dự án luật, pháp lệnh và các cuộc họp liên quan đến hoạt động Hội đồng nhân dân, của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp quy định tại Điều 5 về chế độ chi hội nghị, giao ban, hội nghị lấy ý kiến đóng góp dự án luật, pháp lệnh và các cuộc họp liên quan đến hoạt động Hội đồng nhân dân, của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ban Hội đồng nhân dân và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân:

- Cấp tỉnh: 110.000 đồng/người/buổi.
- Cấp huyện: 70.000 đồng/người/buổi.
- Cấp xã: 60.000 đồng/người/buổi.

5. Bổ sung mức chi hỗ trợ đối với các đại biểu Hội đồng nhân dân không được hưởng chế độ khám, chăm sóc sức khỏe theo quy định:

- Cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/người/năm.
- Cấp huyện: 500.000 đồng/người/năm.
- Cấp xã: 300.000 đồng/người/năm.

6. Bổ sung mức chi đối với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp chuyển công tác và thôi làm nhiệm vụ đại biểu Hội đồng nhân dân; cán bộ, công chức, nhân viên Văn phòng phục vụ trực tiếp hoạt động Hội đồng nhân dân tính khi chuyển công tác sang cơ quan khác, nghỉ hưu được tặng quà lưu niệm:

- Cấp tỉnh: 3.000.000 đồng/người/lần.
- Cấp huyện: 2.000.000 đồng/người/lần.
- Cấp xã: 1.000.000 đồng/người/lần.

Điều 4. Bãi bỏ một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 103/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Bãi bỏ các khoản 6, 7 Điều 1 về đối tượng chi, mức chi phục vụ hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp.
2. Bãi bỏ khoản 4 Điều 3 về các khoản chi phục vụ kỳ họp Hội đồng nhân dân.
3. Bãi bỏ khoản 1 Điều 4 về các khoản chi phục vụ hội nghị lấy ý kiến đóng góp dự án luật, pháp lệnh.
4. Bãi bỏ khoản 3 Điều 11 về chi hỗ trợ đối với Đại biểu Hội đồng nhân dân và cán bộ, công chức Văn phòng phục vụ hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện chế độ chi tiêu đảm bảo hoạt động Hội đồng nhân dân các cấp theo Nghị quyết này và các quy định có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

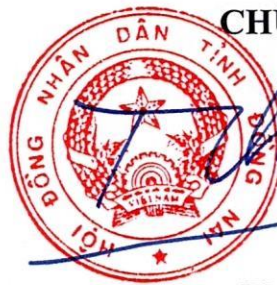
1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 18 tháng 7 năm 2022.

2. Các nội dung chỉ cho hoạt động Hội đồng nhân dân quy định tại Nghị quyết số 203/2010/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2010 và Nghị quyết số 103/2013/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh không được điều chỉnh, bổ sung, bãi bỏ tại Nghị quyết này vẫn tiếp tục có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng Nhân dân tỉnh Đồng Nai Khóa X Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 08 tháng 7 năm 2022./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội (A+B);
- Văn phòng Chính phủ (A+B);
- Bộ Tài chính; Bộ Nội vụ;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Bí thư Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Đồng Nai;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy; Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Thường trực HĐND, UBND cấp xã;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Báo Đồng Nai, Đài PT-TH Đồng Nai;
- Lưu: VT, PCTHĐ.



CHỦ TỊCH

Thái Bảo